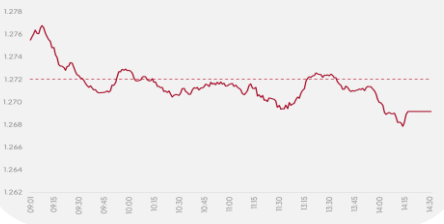


ÁP LỰC BÁN TẠI VÙNG CẢN MẠNH

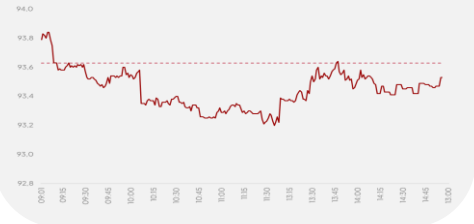
VN-Index
 1D **1.268,48**
 YTD **(3,56)** **(0,28%)**
 GTGD (tỷ đồng) **12.900**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **220,14**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **5.200.316**



HNX-Index
 1D **233,38**
 YTD **(0,53)** **(0,39%)**
 GTGD (tỷ đồng) **853,1**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **32,01**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **323.202**



Upcom-Index
 1D **93,65**
 YTD **0,01** **0,01%**
 GTGD (tỷ đồng) **6,61** **7,6%**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **605,2**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **(63,35)** **1.456.966**



4 **137** **69** **261** 6

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,56 điểm (-0,28%) về mức 1.268,48 điểm; HNX-Index giảm 0,92 điểm (-0,39%) về mức 233,38 điểm; Upcom tăng 0,01 điểm (+0,01%) lên mức 93,65 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 564,22 triệu cổ phiếu, tương đương 12.900 tỷ VND, giảm 37,19% so với phiên hôm trước và giảm 20,44% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại mua ròng hơn 220 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu MWG, HCM, NAB và cổ phiếu quỹ FUEVFNVD... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu VRE, MCH, VND,...

Chiến lược giao dịch: Dù có tín hiệu tích cực khi khối ngoại quay lại mua ròng, VN-Index vẫn phải đối mặt với áp lực bán tại vùng kháng cự 1.275-1.280. Với áp lực bán gia tăng, kéo chỉ số xuống dưới mức hỗ trợ 1.270 điểm, trong khi dòng tiền tiếp tục giao dịch cẩn trọng và chịu áp lực cung lớn ở các mức giá thấp. Chúng tôi dự đoán VN-Index sẽ tiếp tục dao động trong biên độ hẹp từ 1.265 đến 1.275, nhằm tích lũy động lực cho xu hướng tiếp theo. Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp phục hồi để tái cơ cấu danh mục.

Về kỹ thuật, VN-Index kiểm định lại mốc MA20 ngày và cùng kháng cự 1.275-1.280. Các chỉ báo MFI, RSI, MACD vẫn có xu hướng tích lũy khi tiến về vùng an toàn

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MWG	69,48	67.300	-1,03
FUEVFNVD	68,80	32.280	-0,24
HCM	66,99	30.450	-0,65
NAB	48,42	16.800	-0,30
VCB	38,80	90.900	0,33

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VRE	47,77	19.000	-2,56
MCH	40,56	213.100	2,20
VND	29,84	14.850	-1,00
VNM	29,82	72.900	0,28
PLX	13,46	45.250	-1,63

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	53,58	Mua
MFI	37,34	Quan sát
MA10	1.259,15	Mua
MA20	1.268,49	Quan sát
MA50	1.254,81	Mua
MA100	1.262,81	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

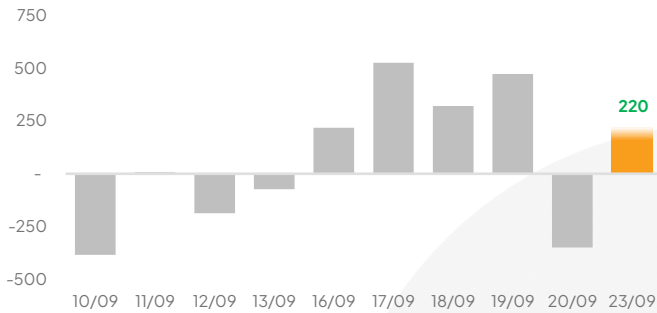
VN-Index giảm 3,56 điểm (-0,28%) về mức 1.268,48 điểm; HNX-Index giảm 0,92 điểm (-0,39%) về mức 233,38 điểm; Upcom tăng 0,01 điểm (+0,01%) lên mức 93,65 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 564,22 triệu cổ phiếu, tương đương 12.900 tỷ VND, giảm 37,19% so với phiên hôm trước và giảm 20,44% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT (-0,96), SSB (-3,63%), TCB (-0,85%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

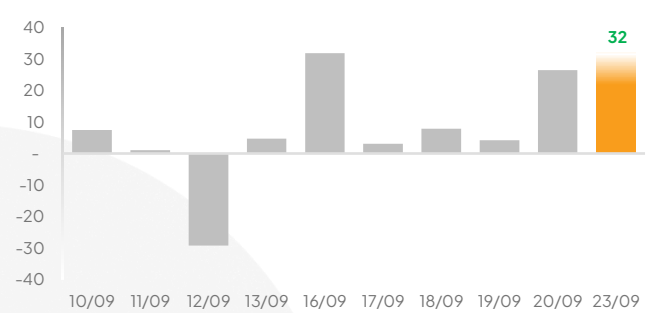
Khối ngoại mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

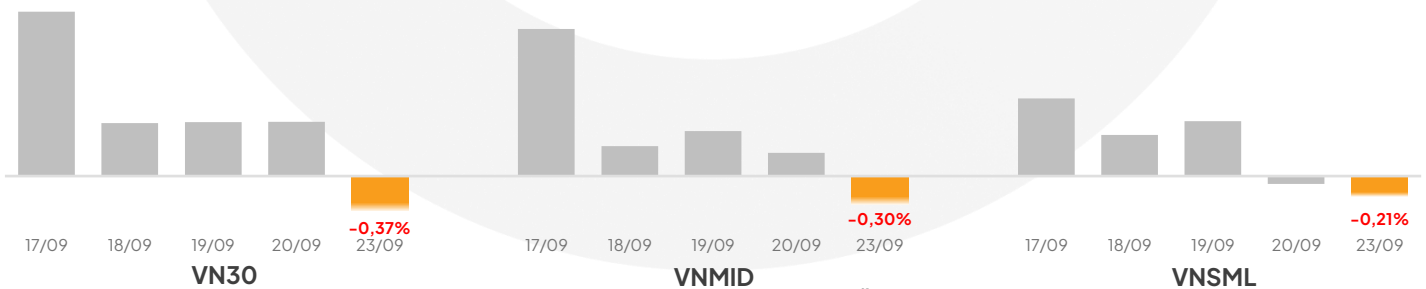


Khối ngoại mua ròng kết phiên vượt 220 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu HCM, theo sau là cổ phiếu MWG, chứng chỉ ETF FUEFVND, NAB, VCB, ... Ở chiều ngược lại, lực, bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VNM, theo sau là cổ phiếu VRE, VND, PLX, NKG, ...

Chỉ số VN-Index phát tín hiệu tiêu cực ở phiên khởi đầu tuần, cắt chuỗi tăng điểm từ cuối tuần trước khi kết phiên ở mức 1.268,48. VN-Index có một phiên giao dịch quanh mốc tham chiếu trước khi lực bán tăng mạnh vào cuối phiên đánh mất 3,56 điểm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán và thanh khoản có phần sụt giảm so với các phiên trước. Cổ phiếu VCB và hoạt động mua ròng của khối ngoại hỗ trợ hạn chế đà giảm và tâm lý tiêu cực của phiên hôm nay khi dù thể thiên về bên bán khi tạo hình nền duy trì hình "Búa ngược" từ phiên cơ cấu danh mục FTSE Vietnam Index. **Về kỹ thuật,** VN-Index chịu áp lực bán khi cố chinh phục mốc 1.275, theo đó, lực bán mạnh cuối phiên kéo chỉ số VN-Index thủng mốc hỗ trợ 1.270 nhưng vẫn duy trì ở mốc MA20 ngày. Vùng hỗ trợ 1.265 - 1.270 được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ đà rơi của VN-Index. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ có những phiên điều chỉnh để xác định xu hướng mới của thị trường và củng cố tâm lý chung của thị trường. Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi khi thị trường hồi phục, có thể giải ngân vào các nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ sự phục hồi của nền kinh tế chung.

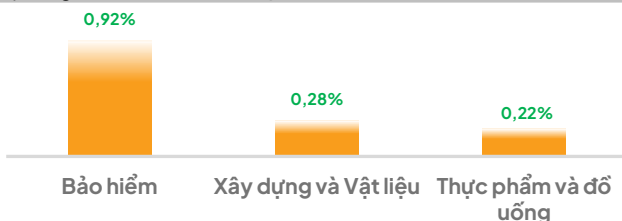
Một phiên kém tích cực đối với tất cả các nhóm vốn hóa của chỉ số VN-Index.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



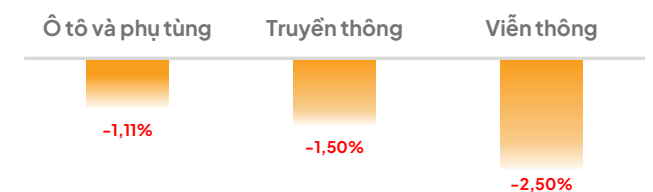
Ngành Bảo hiểm tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông tiếp tục suy giảm

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Bảo hiểm duy trì đà tăng mạnh nhất phiên, dẫn dắt bởi cổ phiếu BVH (+0,12 điểm). Theo sau là Ngành Xây dựng và Vật liệu dẫn dắt bởi cổ phiếu BMP (+0,10 điểm). Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông, Ngành Viễn thông và ngành Ô tô và Phụ tùng là ngành có ít tác động tích cực nhất, tuy vậy, tổng khối lượng giao dịch của cả ba ngành rất thấp, chỉ chiếm 0,84% thanh khoản phiên hôm nay. Ngoài, Ngành Ngân hàng tiếp tục là ngành có khối lượng giao dịch lớn nhất phiên với chiếm 31,90% thanh khoản cả phiên và giảm nhẹ (-0,16%). Tuy có nhiều cổ phiếu tác động tích cực như VCB (+0,38 điểm) tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index, theo sau là LPB (+0,12 điểm), VPB (+0,09 điểm), ..., cũng có những cổ phiếu tác động tiêu cực như cổ phiếu BID (-0,50 điểm) tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index, theo sau là TCB (-0,35 điểm).

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Trong bối cảnh toàn cầu chuyển dịch mạnh mẽ sang hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, ngành hóa chất Việt Nam đang đứng trước những cơ hội lớn để phát triển và nâng cao vị thế của mình trong dài hạn.

Với nhu cầu gia tăng về các sản phẩm thân thiện môi trường và sự thay đổi trong chuỗi cung ứng toàn cầu, Việt Nam có cơ hội trở thành điểm đến quan trọng trong ngành hóa chất, đặc biệt khi các quốc gia lớn đang dần giảm phụ thuộc vào Trung Quốc như là nguồn cung chính.

Hiện ngành nguyên liệu hóa chất được coi là nền tảng quan trọng cho nhiều lĩnh vực công nghiệp, bao gồm sản xuất, nông nghiệp, dược phẩm và chăm sóc cá nhân. Với chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2040, Chính phủ đặt mục tiêu đưa tốc độ tăng trưởng của ngành đạt từ 10 - 11%/năm, chiếm tỷ trọng từ 4 - 5% trong nền công nghiệp Việt Nam.

Các sản phẩm chủ lực của ngành bao gồm hóa chất cơ bản, hóa dầu, cao su kỹ thuật, hóa dược và phân bón. Trong đó, làm chủ công nghệ sản xuất các sản phẩm chất lượng cao là chìa khóa để Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Điều này không chỉ mở ra cơ hội cho ngành hóa chất mà còn góp phần nâng cao sức cạnh tranh của các ngành công nghiệp khác, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế trong nước một cách bền vững.

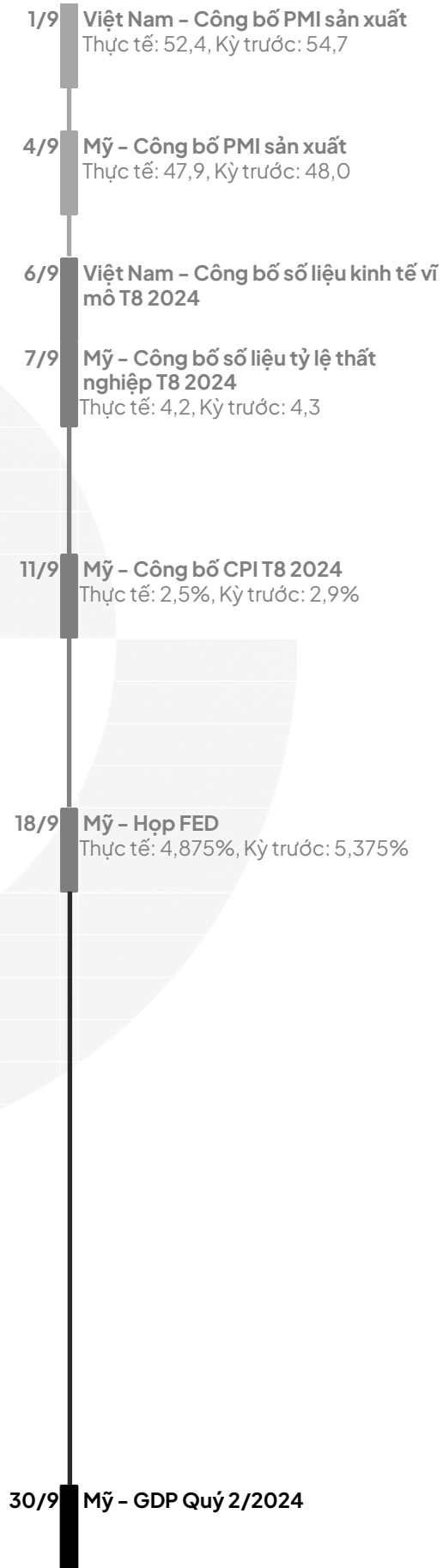
Bên cạnh những tiềm năng về tăng trưởng kinh tế, ngành nguyên liệu hóa chất còn mang đến những cơ hội phát triển bền vững khi áp dụng các công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, theo các doanh nghiệp ngành hóa chất, để thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững, ngành hóa chất cần phải vượt qua nhiều thách thức. Hiện tại, các doanh nghiệp trong nước vẫn đang phải đối mặt với chi phí sản xuất cao, đặc biệt là chi phí điện năng chiếm đến 20 - 30% tổng chi phí sản xuất.

Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp cũng gặp khó khăn trong việc tiếp cận các công nghệ mới do chi phí đầu tư lớn. Theo đó, Chính phủ cần có những chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật để giúp các doanh nghiệp vượt qua những rào cản này và chuyển đổi sang sản xuất bền vững. Đặc biệt, ngành hóa chất cũng cần chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực liên quan đến nghiên cứu và phát triển công nghệ.

Với những chiến lược phát triển bền vững, ngành nguyên liệu hóa chất Việt Nam rất có nhiều cơ hội để phát triển nếu áp dụng công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường. Theo đó, ngành hóa chất không chỉ thúc đẩy sản xuất công nghiệp mà còn mở ra cơ hội xuất khẩu và tăng cường vị thế trên thị trường quốc tế.

Thông tin Doanh nghiệp

LPB: Ngân hàng TMCP Lộc phát Việt Nam vừa công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua bầu bổ sung thành viên HĐQT. Theo đó, ngân hàng dự kiến bầu bổ sung 2 thành viên độc lập HĐQT, nâng tổng số thành viên HĐQT lên 9 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập, Danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 bao gồm 2 cá nhân là bà Vương Thị Huyền và ông Yew Teong Soon Alan. Ngoài nội dung trên, LPBank dự kiến đầu tư tối đa là 5% vốn điều lệ của FPT tại thời điểm triển khai, thực hiện giao dịch mua cổ phần và tổng giá trị đầu tư không vượt quá tỷ lệ đầu tư được phép theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện việc mua cổ phần dự kiến trong năm 2024, 2025 hoặc thời điểm phù hợp sau khi có chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật và tình hình thực tế. Bên cạnh đó, HĐQT LPBank cũng xem xét trình ĐHCĐ phê duyệt điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Nguồn tiền được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 với tỉ lệ chi trả cổ tức dự kiến là 16,8%. Nếu phương án này được thông qua, vốn điều lệ của ngân hàng sẽ tăng từ 25.576 tỷ đồng lên hơn 29.873 tỷ đồng.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	LPB	Theo dõi	28,1-29,2		32.500	27.200				
2	POW	Theo dõi	12,7-18,0		14.800	12.300				
3	HVN	Theo dõi	20,4-21,8		25.200	19.500				

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			6,0%
2	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			11,7%
3	DGW	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			8,9%
4	DGC	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			4,3%
5	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			0,3%
6	BCM	Nắm giữ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750			1,0%
7	NT2	Nắm giữ	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			1,8%
8	VPB	Nắm giữ	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			5,3%
9	VCG	Nắm giữ	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500			2,5%
10	PCI	Nắm giữ	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900			2,1%
11	GVR	Nắm giữ	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000			2,3%
12	HDG	Nắm giữ	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200			3,9%
13	PNJ	Nắm giữ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000			-0,1%
14	CTG	Nắm giữ	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600			3,2%
15	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			-0,7%
16	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,9%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%



Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.